

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN DÂN TỘC HỌC

PHẠM THỊ KIM OANH

**HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI THÁI
Ở HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

Chuyên ngành : Nhân học văn hoá

Mã số : 62.31.65.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ SỬ HỌC

HÀ NỘI - 2010

**Công trình được hoàn thành tại
Viện Dân tộc học - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS Phạm Quang Hoan
2. TS Nguyễn Ngọc Thanh**

Phản biện 1: PGS, TS Nguyễn Văn Chính

*Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn
(Đại học Quốc gia Hà Nội)*

Phản biện 2: PGS, TS Ngô Văn Doanh

Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Phản biện 3: PGS, TS Nguyễn Duy Thiệu

Bảo tàng Dân tộc học

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước
hợp tại Viện Dân tộc học – Viện Khoa học Xã hội Việt Nam
vào hồi 8 giờ 30 ngày 7 tháng 5 năm 2010

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Viện Dân tộc học**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Phạm Thị Kim Oanh (2006), *Tết Xếp xí trong gia đình người Thái ở huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*, Thông báo Dân tộc học, tr.654-658.
2. Phạm Thị Kim Oanh (6-2007), *Luật tục hôn nhân của người Thái ở huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*, Tạp chí Dân tộc học, tr.69-72.
3. Phạm Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hoa (4-2008), *Vấn đề bạo lực gia đình ở vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam (nghiên cứu trường hợp dân tộc Hmông)*, Tạp chí Dân tộc học, tr.9-21.
4. Phạm Thị Kim Oanh (3-2009), *Lễ cưới của người Thái Mường Tấc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*, Tạp chí Dân tộc học, tr.24-32.
5. Phạm Thị Kim Oanh (7-2009), *Hệ thống thân tộc, thích tộc của người Thái Trắng ở huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, tr.46-52.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Hôn nhân và gia đình là một trong những thiết chế cơ bản của xã hội, biểu hiện sắc thái văn hoá tộc người. Nghiên cứu hôn nhân và gia đình của người Thái ở huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La sẽ phác hoạ bức tranh tương đối toàn diện và đầy đủ về hôn nhân và gia đình của người Thái Phù Yên nói riêng, người Thái ở Tây Bắc Việt Nam nói chung.

Gia đình là tế bào của xã hội. Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. Trong dòng chảy đó, hôn nhân và gia đình người Thái cũng chịu những tác động không nhỏ. Vì vậy, việc tìm hiểu, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, từng bước khắc phục những yếu tố không còn phù hợp với tình hình mới trong hôn nhân và gia đình tộc người Thái Phù Yên là một việc làm cần thiết và cấp bách.

Nghiên cứu hôn nhân và gia đình người Thái Phù Yên là góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, phù hợp với tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII), về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Nghiên cứu về hôn nhân và gia đình người Thái Phù Yên góp thêm tư liệu nhằm xây dựng cơ sở khoa học, giúp các nhà quản lý có những chủ trương, chính sách cụ thể trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

Trên cơ sở các ý nghĩa khoa học và thực tiễn đó, nghiên cứu **“Hôn nhân và gia đình của người Thái ở huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La”** sẽ góp thêm những hiểu biết về dân tộc Thái nói chung và một nhóm người Thái nói riêng để nhận diện và giữ gìn những giá trị văn hoá tộc người trước những thay đổi lớn lao của đất nước.

2. Mục đích nghiên cứu

2.1 Giới thiệu một cách có hệ thống về hôn nhân và gia đình từ truyền thống đến hiện đại của người Thái ở huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

2.2. Làm rõ sự biến đổi trong hôn nhân và gia đình của người Thái ở huyện Phù Yên, đồng thời chỉ ra những yếu tố tác động đến hôn nhân và gia đình người Thái ở Phù Yên trong bối cảnh hiện nay.

2.3. Trên cơ sở những biến đổi trong hôn nhân và gia đình của người Thái ở huyện Phù Yên trong giai đoạn hiện nay, luận án đưa ra một số kiến nghị và giải pháp để bảo tồn và phát huy các giá trị về hôn nhân và gia đình của người Thái ở huyện Phù Yên.

3. Đối tượng, phạm vi và địa bàn nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án là người Thái Trắng sinh sống trên địa bàn huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Luận án đi sâu nghiên cứu hôn nhân và gia đình truyền thống và những biến đổi của hôn nhân và gia đình người Thái trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án là hôn nhân và gia đình của người Thái ở huyện Phù Yên. Người Thái ở Phù Yên gồm hai nhóm là Tay Tắc và Tay Khoong, trong đó, nhóm Tay Tắc mang đậm nét văn hoá tộc người, nên chúng tôi tập trung đi sâu nghiên cứu nhóm này. Mốc thời gian đánh dấu nghiên cứu về truyền thống và biến đổi là năm 1986.

3.3. Địa bàn nghiên cứu của luận án là huyện Phù Yên, trong đó hai điểm nghiên cứu chính là một số bản người Thái ở xã Quang Huy và xã Tường Phù. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đi sâu nghiên cứu nhiều bản người Thái ở các xã trong huyện để kết quả mang tính toàn diện, khách quan.

4. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên quan điểm triết học của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để nhìn nhận sự vật, hiện tượng trong quá trình nghiên cứu về hôn nhân và gia đình.

Luận án dựa trên các tác phẩm của các nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề hôn nhân và gia đình, những quan điểm và đường lối của Đảng ta và tư tưởng Hồ Chí Minh về dân

tộc và chính sách dân tộc của Đảng, về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá tộc người.

5. Đóng góp khoa học của luận án

5.1. Luận án là công trình nghiên cứu đầu tiên, cung cấp một cách có hệ thống những tư liệu về hôn nhân và gia đình truyền thống của người Thái Trắng ở huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

5.2. Những yếu tố truyền thống cũng như những biến đổi của hôn nhân và gia đình của người Thái ở huyện Phù Yên, đã được xem xét và lý giải

5.3. Luận án đưa ra một số kiến nghị và giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị gia đình của người Thái nói chung, người Thái ở huyện Phù Yên nói riêng .

6. Nguồn tư liệu của luận án

- Những tài liệu điền dã thông qua quan sát trực tiếp, quan sát tham dự, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và các kết quả điều tra xã hội học do chính tác giả tiến hành thu thập được qua các đợt khảo sát thực tế tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Tài liệu thứ cấp về địa lý dân cư, các loại báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề, những số liệu thống kê liên quan đến đề tài nghiên cứu đã được xuất bản hoặc lưu giữ tại các phòng, ban trực thuộc huyện Phù Yên và tỉnh Sơn La; những sưu tầm, biên soạn của một số tác giả ở địa phương.

- Luận án kế thừa kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học đã được công bố và những công trình khảo sát, điều tra ở trung ương và địa phương trong những năm qua.

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 4 chương, 16 tiết.

Chương 1: Tổng quan tài liệu, cơ sở lý thuyết và địa bàn nghiên cứu

Chương 2: Hôn nhân.

Chương 3: Gia đình.

Chương 4: Những biến đổi trong hôn nhân và gia đình.

Chương 1

TỔNG QUAN TÀI LIỆU, CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu

1.1.1. Nghiên cứu về hôn nhân và gia đình của người Thái ở Tây Bắc Việt Nam

Nhà nghiên cứu Cẩm Trọng trong các tác phẩm *Tư liệu về lịch sử và xã hội dân tộc Thái* (1977), (viết chung với tác giả Đặng Nghiêm Vạn, Khả Văn Tiến, Tông Kim Ân); *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam* (1978); *Văn hoá Thái Việt Nam* (1995), viết chung với tác giả Phan Hữu Dật; *Luật tục Thái ở Việt Nam* (2003), (Cẩm Trọng, Ngô Đức Thịnh); *Những hiểu biết về người Thái ở Việt Nam* (2005), ... đã đề cập đến nhóm Thái Phù Yên trong phân lịch sử tộc người, còn về hôn nhân và gia đình của nhóm Thái này thì chưa được khai thác.

Tác giả Hoàng Lương trong các công trình nghiên cứu *Luật tục với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hoá truyền thống một số dân tộc ở Tây Bắc Việt Nam* (2004); *Văn hoá các dân tộc Tây Bắc Việt Nam* (2005); *Lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt Nam khu vực phía Bắc* (2002); *Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam* (2002)... đã giới thiệu những nét văn hoá tiêu biểu của người Thái Phù Yên.

PGS.TS. Phạm Quang Hoan tập trung nghiên cứu sâu về lý thuyết hôn nhân và gia đình, như: *Vài suy nghĩ về hôn nhân và gia đình của các dân tộc ở nước ta hiện nay*; *Vài suy nghĩ về phương pháp phân loại gia đình*; *Gia đình: bản chất, cấu trúc, loại hình*; *Gia đình các dân tộc thiểu số ở nước ta (thực trạng và các vấn đề)*...

Công trình *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam* (1968), các tác giả Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn, Đỗ Thuý Bình với công trình *Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam* (1994), đã nghiên cứu về hôn nhân và gia đình của ba tộc người này.

Ngoài ra, còn có nhiều bài viết về hôn nhân và gia đình các dân tộc đăng trên các tạp chí chuyên ngành, như: *Vài nét về gia đình các dân tộc Việt Nam; Thực trạng hôn nhân các dân tộc ở miền Bắc; Gia đình với các chức năng kinh tế v.v...*

1.1.2. Nghiên cứu về hôn nhân và gia đình của người Thái Trắng ở huyện Phù Yên

Thời nhà Lê, trong tác phẩm *Dư địa chí* (1435), Nguyễn Trãi đã miêu tả về cảnh đẹp và sự ấm no, sung túc của vùng đất Tây Bắc - quê hương người Thái; Sách *Hưng Hoá xứ phong thổ lục* của Hoàng Bình Chính đã ghi chép cụ thể về Phù Yên thời đó, dưới tên gọi là Châu Phù Hoa; Quốc sử quán triều Nguyễn, trong *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, đã ghi chép về sự kiện Phù Yên thuộc đơn vị hành chính của các triều đại Đinh, Lê, Lý.

Tác giả Hoàng Lương nghiên cứu về nhóm Thái Mường Tấc ở Phù Yên, như *Văn hoá các dân tộc Tây Bắc Việt Nam, Lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt Nam khu vực phía Bắc; Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*.

Tác giả Hoàng Lương có nghiên cứu cụ thể về hôn nhân và gia đình người Thái ở huyện Phù Yên trong bài viết *Phong tục hôn nhân và gia đình của người Thái Mường Tấc*, trong Kỷ yếu hội thảo khoa học *Luật tục và phát triển nông thôn hiện nay ở Việt Nam năm 2000*.

Tìm hiểu về các nghi lễ gia đình người Thái Phù Yên, tác giả Hoàng Cẩm đã đề cập đến một số nghi lễ trong đám ma của người

Thái Phù Yên, trong *Mo đám ma của người Thái Mường Tấc*, Luận văn tốt nghiệp 2000.

1.2. Cơ sở lý thuyết

1.2.1. Khái niệm hôn nhân

Theo Emily A.Schultz và Robert H.Lavenda (2001) “*hôn nhân là một quá trình xã hội mà mô hình mẫu của nó là sự kết hợp giữa một người đàn ông với một người đàn bà, là một sự kiện làm biến đổi những thành viên của nó, làm thay đổi quan hệ giữa những người thân thuộc của mỗi bên và duy trì những khuôn mẫu xã hội thông qua việc sinh đẻ cùng với một số quyền lợi và nghĩa vụ đi kèm*”.

Theo Từ điển nhân học của Thomas Barfield, *hôn nhân là mối quan hệ gắn bó được thừa nhận về mặt xã hội giữa một người đàn ông và một người đàn bà, nhằm mục đích duy trì nòi giống một cách hợp pháp, tạo gia đình hạt nhân mới, hoặc nhằm tạo hộ gia đình mới*.

Luật hôn nhân và gia đình nước ta, điều 8, khẳng định: “*Hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi đã kết hôn*”.

Các khái niệm khác có liên quan đến hôn nhân.

Nội hôn: Emily A.Schultz và Robert H.Lavenda (2001) cho rằng: “*nội hôn là khi người ta chỉ được phép lấy người thuộc cùng một nhóm xã hội với mình*” [71, tr. 308].

Ngoại hôn: khi người ta kết hôn với người thuộc ngoài nhóm xã hội với mình.

Nội tộc hôn: là sự lựa chọn người đối ngẫu để kết hôn trong cùng một nhóm thân tộc, họ hàng bởi luật tục hoặc tập quán đã định rõ.

Ngoại tộc hôn: là qui tắc kết hôn ngoài nhóm thân tộc, họ hàng bởi luật tục hay tập quán đã định rõ.

Hôn nhân hỗn hợp dân tộc: là khái niệm dùng để chỉ sự kết hôn giữa hai người không cùng dân tộc, tôn giáo.

Chế độ 1 vợ 1 chồng: là hình thức hôn nhân giữa 1 người chồng và một người vợ vào một thời điểm nhất định.

1.2.2. Khái niệm gia đình

Ph.Ăngghen: “*Gia đình là một yếu tố năng động, nó không bao giờ đứng yên tại chỗ mà chuyển từ một hình thức thấp lên một hình thức cao khi xã hội phát triển từ một giai đoạn thấp lên một giai đoạn cao*”.

M.O.Koxven: “*Gia đình là một nhóm xã hội được đặc trưng bởi nhà ở chung, hợp tác kinh tế và tái sản sinh*”.

Hồ Ngọc Đại: “*Gia đình là một phạm trù xuất hiện sớm nhất trong lịch sử người, được hình thành từ ba thành phần gồm những đại lượng khác tên là Bố (B), Mẹ (M) và con cái (C), Ông gọi đó là tam giác gia đình, là một thể chế mới trong đời sống xã hội*”.

Từ điển Xã hội định nghĩa: “*Gia đình bao gồm một nhóm người gắn bó với nhau bằng một liên hệ hôn nhân, huyết thống hay là việc nhận con nuôi, có sự tác động qua lại giữa chồng và vợ, giữa bố và mẹ, giữa cha mẹ với con cái, giữa anh chị em và họ hàng*”.

Gia đình nhỏ hay còn gọi là gia đình đơn giản, gia đình hạt nhân, gia đình cá thể, bao gồm một cặp vợ chồng (hoặc một trong hai người) với những đứa con chưa thành niên hay không có con.

Gia đình lớn (gia đình mở rộng, gia đình phức hợp), bao gồm hai hay nhiều hơn các gia đình đơn giản.

Gia đình mở rộng: là gia đình có từ ba thế hệ trở lên cùng chung sống, bao gồm cha mẹ, con cái đã lấy vợ lấy chồng và cháu cùng chung sống.

1.2.3. Một số vấn đề lý thuyết

Khung lý thuyết về phân loại gia đình: dựa vào nguyên tắc phân loại theo các mối quan hệ thân tộc, quan hệ hôn nhân và số

lượng các thế hệ, phân loại gia đình thành hai loại cơ bản: gia đình đơn giản và gia đình phức hợp.

Lý thuyết hệ thống hoá: căn cứ vào mức độ liên kết giữa các thành viên trong đại gia đình để phân loại gia đình.

Quan điểm về quá trình xã hội của hôn nhân. Hôn nhân đã làm biến đổi các cá nhân, từ đó hình thành nên các mối quan hệ đa chiều.

Nhà nghiên cứu Chăm Trọng: đưa ra cách phân loại gồm gia đình nhỏ và gia đình lớn, trong đó gia đình lớn là cả một dòng họ, mà tiếng Thái Đen gọi là *đăm*, tiếng Thái Trắng gọi là *Xinh*.

1.2.4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điền dã dân tộc học: Đây là phương pháp nghiên cứu chủ yếu của luận án. Trong đó, sử dụng chủ yếu các phương pháp: quan sát trực tiếp, quan sát tham dự, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm.

- Phương pháp điều tra xã hội học: Chúng tôi sử dụng bảng hỏi để hỏi trực tiếp, được chuẩn bị trước nhằm thu thập thông tin mang tính định lượng.

Ngoài ra, có phương pháp chuyên gia, phương pháp nghiên cứu, tổng hợp, phân tích tư liệu...

1.3. Khái quát địa bàn nghiên cứu

1.3.1. Tên gọi, dân số và đặc điểm địa lý môi trường

1.3.1.1. Tên gọi và dân số

Người Thái ở Phù Yên có tên tự gọi là Tay Tắc, có nghĩa là người Thái ở Mường Tắc. Hiện nay, dân số toàn huyện Phù Yên là 103.597 người, 19.150 hộ, mật độ dân số trung bình 84 người/km².

1.3.1.2. Đặc điểm địa lý môi trường

Phù Yên là huyện miền núi thấp, tiếp giáp với miền trung du và đồng bằng. Người Thái Phù Yên sống tập trung ở lòng chảo Quang Huy. Do vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi, ngay

từ xa xưa, lòng chảo Mường Tấc đã trở thành nơi sinh tụ của người Thái và các tộc người anh em.

1.3.2. Lịch sử tộc người

Từ những năm đầu công nguyên, Mường Tấc là một trong những địa bàn sớm có người Thái sinh sống và người Thái ở đây thuộc dòng Thái Trắng “Tay Đôn”, thuộc nhóm địa phương thứ 2, được gọi là *Tay Tấc*.

1.3.3. Hiện trạng kinh tế, văn hoá, xã hội

1.3.3.1. Thiết chế bản, mường

Thiết chế xã hội cổ truyền của người Thái là bản và mường, trong đó bản là nơi cư trú của các gia đình Thái. Ở mỗi bản đều có một bộ máy chính quyền điều hành công việc chung của bản theo luật tục, mọi thành viên trong bản phải tuyệt đối tuân thủ.

Mường là đơn vị tổ chức xã hội, một cấp hành chính trên bản.

Xã hội Thái trước đây là một xã hội có phân chia đẳng cấp.

1.3.3.2. Hiện trạng kinh tế, văn hoá, xã hội

Người Thái Phù Yên, sinh sống chủ yếu bằng canh tác lúa nước và trồng trọt trên nương rẫy, có bổ sung của công việc săn bắt, hái lượm và đã tạo lập một cuộc sống định canh, định cư và một nền kinh tế tự cấp, tự túc khá ổn định.

Người Thái Phù Yên có một nền văn hoá độc đáo cả về văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần, như nguồn tri thức dân gian phong phú, cách bài trí ngôi nhà sàn, trên các sản phẩm lao động thủ công, hoa văn thêu, dệt, trang phục dân tộc, hàng đan lát, các nghi lễ, lễ hội truyền thống.

TIỂU KẾT

Người Thái Trắng ở Phù Yên với tên tự gọi *Tay Tấc* (người Thái ở Mường Tấc), là một ngành của người Thái sinh sống ở Tây Bắc và là một bộ phận của cộng đồng người Thái ở Việt Nam.

Bản mường không chỉ là đơn vị hành chính mà còn là một không gian chứa đựng văn hoá mang bản sắc của cộng đồng người Thái.

Do cư trú ở vùng nhiệt đới ẩm, gió mùa, nắng nóng và mưa nhiều, cùng với đặc điểm về đất đai rừng núi, đã hình thành nên một đặc trưng tộc người với các đặc điểm nổi bật về kinh tế và văn hoá, xã hội.

Đặc điểm nổi bật của văn hoá Thái Mường Tấc là sự giao thoa nhiều yếu tố văn hoá địa phương khác nhau của các ngành người Thái, cộng với sự tiếp thu yếu tố văn hoá Mường đậm nét, đã tạo cho ngành Thái Trắng ở Phù Yên một diện mạo văn hoá độc đáo.

Chương 2

HÔN NHÂN

2.1. Quan niệm của người Thái trắng Phù Yên về hôn nhân

2.1.1. Cách thức tìm hiểu bạn đời

Nam nữ thanh niên được quyền tự do tìm hiểu bạn đời trước khi quyết định kết hôn, thể hiện vai trò tự chủ của họ trong hôn nhân.

2.1.2. Quyền quyết định hôn nhân

Trong xã hội Thái truyền thống, quyền quyết định hôn nhân của đôi vợ chồng trẻ thuộc về cha mẹ. Trong khoảng vài chục năm trở lại đây, các cá nhân được tự do tìm hiểu, lựa chọn bạn đời dẫn đến việc cha mẹ không còn kiểm soát nhiều hoặc không còn những ảnh hưởng mạnh mẽ tới hôn nhân của con cái.

2.1.3. Tuổi kết hôn.

Người Thái quy định tuổi trưởng thành khá sớm, với độ tuổi 15, 16. Người Thái thường kết hôn cùng độ tuổi, cùng lứa với nhau, cùng lắm là hơn kém nhau 1-2 tuổi.

2.1.4. Các tiêu chí lựa chọn bạn đời

Người con gái được chọn phải có tư chất tốt, là người ngoan hiền, chăm chỉ, nét na, biết thức khuya dậy sớm, có khả năng lao

động, có sức khoẻ, biết quản lý công việc trong nhà, có tài xe chỉ, dệt vải, có giáo dục và khéo léo.

Lựa chọn chàng rể, thường chú ý đến gia cảnh nhà chồng, khả năng kinh tế chàng trai đó có đủ sức khoẻ, có khả năng lao động.

2.2. Các nguyên tắc và hình thức hôn nhân

2.2.1. Nội tộc hôn

Theo quan niệm truyền thống của người Thái Phù Yên, phổ biến là nam nữ cùng nhóm dân tộc kết hôn với nhau. Quan hệ hôn nhân trên cơ sở những người đồng tộc đã góp phần thắt chặt các mối quan hệ trong bản, trong mường thành quan hệ anh em, tạo nên một thiết chế xã hội khá đơn giản, mang tính tự nhiên.

2.2.2. Ngoại hôn dòng họ

Chế độ hôn nhân một vợ một chồng được thiết lập từ lâu và qui định nghiêm ngặt theo tập tục ngoại hôn dòng họ. Theo đó, khi kết hôn, nhất định phải tuân thủ tập tục kiêng cử, nghĩa là phải lấy vợ, lấy chồng ngoài tông tộc. Ngoại hôn là một nguyên tắc quan trọng để củng cố sự thống nhất bên trong dòng họ Thái.

2.2.3. Hôn nhân hỗn hợp dân tộc

Xu hướng mới của sự phát triển các quan hệ hôn nhân là sự gia tăng của các cuộc hôn nhân hỗn hợp dân tộc. Một trong những nguyên nhân của hiện tượng này là do điều kiện cư trú đan xen và xen kẽ. Trong thời gian gần đây, số lượng người Thái kết hôn với người Mường, người Kinh, người Hoa, người Hmông, người Dao...ngày càng nhiều.

2.2.4. Hôn nhân của những người goá vợ, goá chồng, gái chửa hoang

Xã hội Thái cho phép người đàn ông được lấy vợ kế và người phụ nữ được tái giá. Trai tân cũng được phép lấy gái goá và gái trinh được lấy trai goá, nhưng phải tuân thủ theo luật tục.

Luật tục người Thái Phù Yên nghiêm cấm hiện tượng chửa hoang. Trường hợp người phụ nữ chửa hoang, vì một lý do tế nhị

nào đó, mà không xác định được người cha của đứa trẻ, nếu có người đàn ông nào thương yêu và chấp nhận chuyện đó, thì họ vẫn kết hôn bình thường, với một lễ cưới đơn giản.

2.3. Ly hôn

Xã hội Thái thường lên án những cặp vợ chồng hay có những mối bất hoà trong cuộc sống và ít khi ủng hộ việc ly hôn. Chính vì thế, hôn nhân của người Thái rất bền vững, ly hôn là hiện tượng hiếm gặp.

Theo phong tục, khi ly hôn, của cải trong nhà được chia làm hai, người chồng một nửa và người vợ một nửa, thậm chí, họ chia cả con cái. Thông thường, con trai theo bố, con gái theo mẹ, kể cả những đứa trẻ còn trong thời kỳ bú mẹ.

2.4. Nghi lễ hôn nhân

2.4.1. Giai đoạn trước đám cưới

2.4.1.1. Lễ so tuổi

Theo quan niệm con người sống được là nhờ có linh hồn. Khi kết hôn với nhau, hai người hợp mệnh sống thì sẽ luôn mạnh khoẻ, con cháu đầy nhà. Ngược lại, nếu không hợp tuổi, không hợp mệnh sống, thì sẽ gặp những chuyện không may mắn.

2.4.1.2. Lễ chạm ngõ - pay tham pợ

Bước 1: Ông mối thay mặt cho gia đình nhà trai mang theo lễ vật đơn giản gồm có hoa quả, bánh kẹo, chè, thuốc đến nhà gái để thưa chuyện.

Bước 2: Chọn ngày lành, tháng tốt, ông mối mang theo hai gói trầu, hai gói cau, hai cây vò đến nhà gái để thưa chuyện về việc cưới hỏi của đôi trẻ.

Bước 3: Ông mối mang sang nhà gái một đôi gà còn sống (một con trống, một con mái), hai chai rượu đến nhà gái để hỏi nhà gái về lễ vật mang sang nhà gái trong lễ ăn hỏi và ngày ăn hỏi chính thức.

2.4.1.3. Lễ ăn hỏi - pay dạm pợ

Nhà trai dẫn lễ vật sang nhà gái, bao gồm những thứ đã thoả thuận trước giữa ông mối và nhà gái. Nhà trai và nhà gái sẽ thống nhất về lễ vật mà nhà gái thách cưới. Theo phong tục, sau lễ ăn hỏi, cô dâu sẽ về thăm nhà trai, gọi là lễ *Nhắm tạt hướn* (giẫm vết chân lên nhà chồng, người Thái Đen gọi là dẫm sàn nhà chồng).

2.4.2. Lễ cưới - xú phạ

2.4.2.1. Lễ cưới ở nhà gái

Theo tập quán truyền thống, toàn bộ các nghi lễ trong một đám cưới chủ yếu diễn ra ở nhà gái và toàn bộ kinh phí cho lễ cưới ở cả hai gia đình đều do nhà trai đảm nhiệm, nhà gái chỉ đề ra yêu cầu thách cưới-*phát phạn*.

Trước hôm cưới một ngày, nhà gái chuẩn bị hai mâm cơm đặt lên bàn thờ tổ tiên nội, ngoại và một mâm lễ để cúng vía cho cô dâu.

Đến giờ đã định, nhà trai cử ông mối *Po sử* và một đoàn các chàng trai *báo sứ* mang lễ vật sang nhà gái để nấu nướng toàn bộ bữa cơm cưới theo yêu cầu của nhà gái

2.4.2.2. Lễ xin dâu và tổ chức cưới ở nhà trai

Đến giờ tốt, nhà trai sẽ tiến hành lễ xin dâu trước khi tổ chức đón dâu chính thức. Hôm sau, nhà trai tổ chức bữa ăn *ngai hua* (bữa ăn thịt thủ lợn), để cảm ơn bà con chú bác gần gũi bên nội, bên ngoại của nhà trai và đặc biệt là thết đãi các chàng trai *báo sứ*.

2.4.3. Giai đoạn sau đám cưới (lễ lại mặt)

Ngày thứ ba sau ngày cưới, đôi vợ chồng mang lễ vật trở lại thăm nhà gái, gọi là lễ lại mặt *táo hói tin* (quay dấu chân).

Sau khi ăn cơm, nhà trai mang *tạy ho* của cô dâu về cúng nhập hôn ở bàn thờ để tổ tiên nhận con dâu.

2.5. Đặc điểm hôn nhân

2.5.1. Cư trú sau hôn nhân

Người Thái ở Phù Yên đã từ lâu hình thức cư trú bên chồng đã là phổ biến, cư trú bên vợ chiếm số lượng ít, tạo ra một cách thức

tập hợp đặc biệt những người đàn ông có quan hệ họ hàng với nhau: một người đàn ông, anh em trai của những người này, các bà vợ và con cái của họ.

2.5.2. Hôn nhân mua bán

Hôn nhân truyền thống của người Thái Phù Yên mang tính chất gả bán rõ nét, thông qua việc cha mẹ quyết định hôn nhân của con cái và tính chất mua bán thể hiện ở đặc trưng điển hình là thách cưới.

TIỂU KẾT

Hôn nhân của người Thái ở huyện Phù Yên mang đậm nét văn hoá truyền thống của người Thái nói chung và nhóm Thái Trắng nói riêng. Các chàng trai, cô gái được tự do tìm hiểu, nhưng quyết định cuối cùng lại thuộc về cha mẹ và họ hàng, tuy ít có sự ép buộc. Hôn nhân mang tính gả bán do tục lệ nhà gái thách cưới cao. Các nghi lễ trong hôn nhân khá phức tạp và tốn kém, nhất là đối với nhà trai. Điều này là một trong những hạn chế cần được khắc phục. Người Thái ở Phù Yên không có tục ở rể, nếu có thì cũng rất hiếm.

Các nghi lễ trong đám cưới phản ánh bản sắc văn hoá tộc người độc đáo và mang tính nhân văn sâu sắc.

Chương 3

GIA ĐÌNH

3.1. Cấu trúc gia đình

3.1.1. Gia đình nhỏ

Gia đình nhỏ là một vợ một chồng hay gia đình hạt nhân, chưa hoặc không có con. Nếu có con thì chúng cũng chưa trưởng thành, chưa đủ các điều kiện để lập gia đình riêng. Gia đình hạt nhân Thái được hình thành trên cơ sở ba quan hệ thân thuộc.

3.1.1.1. Quan hệ ả noọng, tính họ theo chiều thứ nhất

Khối ả noọng là toàn bộ những anh em trai cùng một hàng thế hệ - *chặn*, với E, có chung một ông tổ - *vả*. Trên thực tế, đây là quan hệ bao gồm nhiều nóc nhà anh em, chú bác cùng huyết tộc, mà người Thái gọi là *ả noọng hua dón* (anh em đầu trắng), nghĩa là anh em cùng chịu tang như nhau

3.1.1.2. Quan hệ Lúng ta, tính họ theo chiều thứ hai

Đây là mối quan hệ của các anh em trai với bên nhà chồng của các chị em gái, hình thành cộng đồng những người *Lúng ta*. Tiếng Việt gọi là họ ngoại, tiếng Thái gọi là *Vả lúng ta* (họ ông cậu).

3.1.1.3. Quan hệ Nính xao, tính họ theo chiều thứ ba

Đây là mối quan hệ của các anh em trai với gia đình nhà vợ mình, gọi là nhóm *nính xao*

3.1.2. Gia đình lớn (Chua hươn)

Gia đình lớn bao gồm từ hai gia đình hạt nhân trở lên, bao gồm tất cả nhóm *ả noọng* cùng một ông tổ *pán* sinh ra, ở chung một nóc nhà. Quy mô của những gia đình lớn thường từ 10 đến 15 người, nhiều khi lên tới 20 đến 30 người. Loại hình gia đình lớn này phổ biến ở giai đoạn trước và sau Cách mạng tháng Tám. Hiện nay, những gia đình lớn còn lại rất ít.

3.2. Quy mô gia đình

Số lượng thành viên trung bình trong gia đình Thái là 6,3 người. Các gia đình, dòng họ đều mong muốn có đông con, nhiều cháu và rất coi trọng yếu tố con trai.

3.3. Một số chức năng cơ bản của gia đình

3.3.1. Chức năng sinh sản

Tái sản xuất ra chính bản thân con người, để duy trì và phát triển nòi giống là chức năng cơ bản và vĩnh cửu của gia đình. Theo truyền thống của người Thái, hôn nhân và sinh con mang tính phổ biến.

3.3.2. Chức năng kinh tế

Các gia đình đã có tư duy kinh tế mới với tư cách là một đơn vị kinh tế hộ độc lập với việc sản xuất và phân công lao động. Các thành viên, tùy theo sức của mình, đảm nhận các khâu trong quy trình canh tác ruộng nước, từ cày, bừa, cấy, gặt, hái...

Tài sản gia đình được coi là của chung, cùng sử dụng chung và các tài sản cá nhân. Bên cạnh đó, các gia đình tổ chức đời sống vật chất của gia đình trên cơ sở thu nhập của gia đình nhằm phục vụ nhu cầu về ăn, ở, mặc và sinh hoạt văn hoá của các cá nhân trong gia đình.

3.3.3. Chức năng văn hoá, giáo dục

Gia đình là môi trường xã hội đầu tiên hình thành nhân cách của một con người. đảm đương trọng trách giáo dục, dạy dỗ thế hệ trẻ. Đứa trẻ tiếp nhận kiểu văn hoá gia đình với những định hướng giá trị mà nó là thành viên. Khi đứa trẻ lớn khôn, gia đình giáo dục về đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình cũng như với những người xung quanh. Gia đình cũng là nơi trao truyền những kinh nghiệm trong sản xuất, trong cuộc sống từ lúc chúng còn nhỏ.

3.3.4. Chức năng tôn giáo, tín ngưỡng

3.3.4.1. Thờ cúng tổ tiên

Các bậc tổ tiên của gia đình, tổ tông của dòng họ thường được gọi là ma nhà (*phi hươn*), trực tiếp phù hộ, che chở, giúp đỡ con cháu. Nghi lễ cúng tổ tiên được thực hiện tại gian thờ (*khlo hoóng*), là gian trong cùng của ngôi nhà sàn.

3.3.4.2. Tập quán sinh đẻ

Đồng bào Thái Phù Yên rất chú trọng đến tập quán sinh đẻ. Cách thức chăm sóc thể hiện tình cảm yêu thương và trách nhiệm của gia đình và dòng họ đối với hai mẹ con. Những kiêng kị về việc làm, ăn uống, sinh hoạt... của sản phụ được giữ gìn khá nghiêm ngặt. Đây chính là một trong những biểu hiện đặc trưng của văn hoá tộc người.

3.3.4.3. Nghi lễ tang ma

Người Thái Phù Yên thường tổ chức đám ma trong ba ngày ba đêm, từ gia đình có người thân qua đời cho đến lúc đưa tang. Các nghi lễ trong đám ma như: hú hồn, vía người chết quay trở về với con cháu; tắm rửa, thay quần áo cho người chết, người ta tiến hành khâm liệm; đến các nghi thức nghi thức cúng và cuối cùng là mai táng.

3.3.4.4. Một số nghi lễ khác

Tết Tháng Bảy (Xíp xí)

Tết Xíp xí thường được tổ chức trong phạm vi gia đình, cũng có nơi tổ chức theo dòng họ vào ngày 14-7 âm lịch hàng năm và gọi là ngày lễ cầu mùa, được thể hiện khá sinh động, mang ý nghĩa phần thực.

Lễ uống rượu cần hay tết rượu măng (kin lạn nõ)

Lễ uống rượu cần thường được tổ chức vào dịp đầu năm mới tại các gia đình “me một” (*một, me một, khắp một, một lao...* có nghĩa là một hoạt động ma thuật chữa bệnh của người Thái).

Lễ hội Đắp phai mừng (hấp phai mừng)

Người Thái ở cánh đồng lớn Mường Tấc thường tổ chức lễ hội đắp phai mừng. Đây là lễ hội toàn mừng, được tổ chức với qui mô lớn nhất trong cộng đồng, để chuẩn bị cho một mùa sản xuất của năm mới.

3.4. Quan hệ gia đình

3.4.1. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình

Gia đình Thái là gia đình phụ quyền, nên tính gia trưởng thể hiện rõ trong quan hệ gia đình. Các mối quan hệ giữa bố mẹ và con cái, vợ và chồng, anh em ruột thịt, bố mẹ chồng với con dâu, con rể...thấm đượm tình cảm, đã tạo nên sức mạnh trong gia đình, trong dòng họ và của cả cộng đồng Thái.

3.4.2. Gia đình và dòng họ

Hệ thống dòng họ ở người Thái Phù Yên được phân chia thành ba lớp là Vả, Xính và Đăm. Từ những gốc này mới chia thành các chi, ngành nhỏ khác trong quá trình phát triển dân số của tộc người.

Dòng họ có ảnh hưởng đáng kể đến đời sống của các gia đình cũng như các thành viên, có nhiệm vụ giúp đỡ nhau trong lúc gặp khó khăn, hoạn nạn.

TIỂU KẾT

Cũng giống như nhiều tộc người thiểu số khác ở Việt Nam, gia đình người Thái Trắng ở huyện Phù Yên là một tế bào xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người từ thuở lọt lòng, trang bị và giáo dục những nếp sống và hình thành nhân cách cũng như những ý tưởng xã hội của họ.

Gia đình người Thái cấu trúc gồm gia đình nhỏ và gia đình lớn. Các thành viên trong gia đình có mối quan hệ huyết thống và quan hệ hôn nhân. Hiện nay, mô hình gia đình nhỏ là phổ biến. Quy mô gia đình của người Thái ở đây vào mức trung bình, số người bình quân trong hộ gia đình (6,3người), thấp hơn so với người Thái trong cả nước (8,5 người).

Chương 4

NHỮNG BIẾN ĐỔI TRONG HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

4.1. Nguyên nhân của sự biến đổi

- Tác động của thể chế chính trị
- Tác động của kinh tế
- Tác động của văn hoá - xã hội

4.2. Những biến đổi về hôn nhân

4.2.1. Về quan niệm hôn nhân

Hiện nay, cách thức lựa chọn người bạn đời, những chuẩn mực về người bạn đời đã thay đổi. Đòi hỏi trai gái được quyền quyết định trong hôn nhân Tuổi kết hôn của nam nữ thanh niên Thái hiện nay đã được tăng lên so với trước đây. Mức độ hiểu biết về Luật Hôn nhân và Gia đình của các cặp vợ chồng cũng được nâng lên.

4.2.2. Về nguyên tắc và hình thức hôn nhân

Nguyên tắc nội tộc hôn và ngoại hôn dòng họ vẫn được người Thái Phù Yên duy trì, bên cạnh quan hệ hôn nhân hỗn hợp, làm cho bức tranh dân tộc ở đây thêm đa dạng và phong phú.

4.2.3. Biến đổi về đặc điểm hôn nhân

Về tục ở rể, người Thái Trắng vốn không ở rể, thì hiện nay, trường hợp ở rể lại càng hiếm gặp.

Về đặc điểm cư trú sau hôn nhân, cũng không có gì thay đổi nhiều. Các cặp vợ chồng vẫn duy trì hình thức cư trú bên nhà chồng. Tuy nhiên, xu hướng tách ra sống độc lập đang ngày càng chiếm ưu thế.

Tính chất gả bán trong hôn nhân vốn là một vấn đề được nhiều người quan tâm. Về cơ bản, việc thách cưới của nhà gái đối với nhà trai vẫn được duy trì.

4.2.4. Biến đổi về nghi lễ hôn nhân

Trong những năm gần đây, các bước tiến hành một đám cưới đã có phần đơn giản hơn. Đa số các đám cưới đều diễn ra theo ba bước: Lễ dạm ngõ, lễ ăn hỏi và lễ cưới.

4.3. Biến đổi trong lĩnh vực gia đình

4.3.1. Về cấu trúc gia đình

Hiện nay, gia đình của người Thái ở Phù Yên, chủ yếu tồn tại các hình thức gia đình nhỏ, bao gồm vợ chồng sống cùng con cái còn nhỏ, hoặc con cái đã lớn mà chưa xây dựng gia đình. Các gia

đình lớn thường chỉ tồn tại ở dạng một vài cặp vợ chồng con cái sống cùng ông, bà, bố mẹ, hoặc các anh chị em.

4.3.2. Về quy mô gia đình

Hiện nay, quy mô gia đình đã giảm xuống còn 6,3 người, đây cũng là một thành quả đáng ghi nhận về sự thay đổi tích cực trong gia đình người Thái.

4.3.3. Về chức năng gia đình

Hiện nay, các chức năng của gia đình truyền thống có nhiều thay đổi. Sự Biến đổi thấy rõ qua chức năng kinh tế. Hộ gia đình nhỏ với sự độc lập về kinh tế là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển hiện nay. Bên cạnh đó là những biến đổi về vai trò, vị trí của người phụ nữ trong gia đình; về quan hệ giữa các thành viên trong gia đình; về chức năng giáo dục... tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

4.4. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử văn hoá tộc người trong hôn nhân và gia đình của người Thái ở huyện Phù Yên

- Cần tăng cường giáo dục, vận động, tuyên truyền về pháp luật và giáo dục đạo đức cho người dân, giúp họ nâng cao kiến thức, sự hiểu biết về pháp luật.

- Đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể ở địa phương như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân,

- Củng cố gia đình và các quan hệ trong gia đình theo hướng hạn chế những yếu tố lạc hậu, không phù hợp

- Tạo điều kiện để người phụ nữ Thái ngày càng khẳng định vị thế của mình trong gia đình và ngoài xã hội.

- Vấn đề kinh tế hộ gia đình phải được Đảng và Nhà nước quan tâm, coi là động lực để phát triển kinh tế đối với bà con các dân tộc thiểu số.

TIỂU KẾT

Do những nguyên nhân chủ quan và khách quan, dưới tác động của các chính sách về kinh tế, văn hoá, xã hội của thời kỳ đổi mới, đã dẫn đến sự biến đổi trong hôn nhân và gia đình của người Thái ở Phù Yên.

Duy trì chế độ hôn nhân một vợ, một chồng, trên nguyên tắc cơ bản là hôn nhân cùng nhóm dân tộc. Xu hướng hôn nhân hỗn hợp dân tộc càng tăng lên.

Việc thực hiện các chức năng của gia đình cũng như những thể hiện về hình thức gia đình, quy mô gia đình, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, cho thấy sự khác nhau rõ rệt giữa gia đình truyền thống và gia đình hiện nay

KẾT LUẬN

1. Ở huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, người Thái chiếm 28,2% dân số toàn huyện, sống tập trung tại các bản Thái ở 26 xã và thị trấn Phù Yên, những nơi có địa hình tương đối bằng phẳng, có các thung lũng, các triền sông, suối, những nơi có giao thông thuận tiện và gần với nguồn nước. Là một huyện miền núi thấp, tiếp giáp với miền trung du và đồng bằng, thuận tiện về đường giao thông, nên Phù Yên là địa bàn có con người đến cư trú từ rất sớm, trong đó có người Thái. Họ có một nền nông nghiệp lúa nước từ lâu đời, có cuộc sống định canh, định cư và một hệ thống thuỷ lợi tương đối hoàn thiện. Cùng với nông nghiệp, chăn nuôi, hái lượm và các ngành nghề thủ công truyền thống đã góp phần quan trọng để đồng bào có một cuộc sống ổn định và no ấm. Do có một nền văn hoá truyền thống giàu bản sắc, nên người Thái có ảnh hưởng nhất định đến những dân tộc láng giềng như Mường, Hoa, Kinh, Hmông, Dao..., tuy nhiên, họ cũng chịu ảnh hưởng nhiều về văn hoá của các dân tộc đó, nhất là người Mường và người Kinh.

2. Hôn nhân của người Thái ở huyện Phù Yên mang những đặc điểm chung của người Thái Trắng, người Thái ở Việt Nam và của các dân tộc vùng núi Tây Bắc. Tuy nhiên, họ cũng có những phong tục, những nghi lễ và hệ giá trị chuẩn mực nhất định.

Chế độ hôn nhân của người Thái ở đây là chế độ hôn nhân một vợ, một chồng, theo nguyên tắc nội tộc hôn. Thông thường, họ kết hôn với những người cùng nhóm dân tộc, trên cơ sở tự lựa chọn, tìm hiểu nhưng cha mẹ là người quyết định. Những năm gần đây, nam nữ được quyền quyết định hôn nhân của mình, việc áp đặt hôn nhân của con cái hầu như không còn nữa.

Hôn nhân truyền thống bao gồm nhiều nghi lễ phức tạp, rườm rà, với đặc trưng là tục thách cưới nặng nề, tốn kém và chỉ được cộng đồng công nhận sau khi đôi trai gái và gia đình đã tiến hành đầy đủ các nghi lễ theo tập tục quy định. Ngày nay, các nghi thức rườm rà, chế độ thách cưới nặng nề, chi phí cao cho hôn nhân, tiêu

tốn thời gian, đã giảm đi rất nhiều. Một trong những nhân tố mới đáng khích lệ là hiện nay trai gái được tự do tìm hiểu và quyết định lấy hôn nhân của mình, hôn lễ được tổ chức đơn giản, tiết kiệm và vui vẻ, nhưng các bước tiến hành hôn lễ vẫn giữ lại đặc điểm của truyền thống văn hoá tộc người.

Hiện nay, về cơ bản, đa số các cặp vợ chồng đăng ký kết hôn và kết hôn theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi cưới, người Thái ở đây không ở rể, mà cư trú chủ yếu là vợ về nhà chồng hoặc ra ở riêng.

Ở người Thái, ngày càng xuất hiện nhiều hôn nhân hỗn hợp dân tộc, giữa người Thái với người Mường, người Kinh... làm cho bức tranh gia đình người Thái ngày càng thêm đa dạng, phong phú.

3. Gia đình người Thái Mường Tấc tồn tại hai hình thức gia đình: gia đình lớn và gia đình nhỏ có hai thế hệ cùng sinh sống, tuy nhiên mô hình gia đình nhỏ ngày càng chiếm ưu thế. Trong gia đình, chế độ phụ quyền vẫn tồn tại. Người cha, người chồng là người chủ gia đình, có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến gia đình. Người phụ nữ, người mẹ, người vợ là những lao động chính trong gia đình, đảm đương nhiều công việc, nhưng vị trí trong gia đình lại rất hạn chế. Gần đây, vị thế của người phụ nữ Thái đã ngày càng được nâng cao. Quy mô gia đình người Thái đến nay vẫn là gia đình đông con, vì theo quan niệm của đồng bào, sinh nhiều con là có phúc, đông con là đông của. Con cái cũng là nguồn nhân lực làm ra của cải vật chất và là nơi nương tựa lúc về già. Tư tưởng nhất thiết phải có con trai để nối dõi tông đường, để thờ cúng tổ tiên và cúng giỗ khi qua đời, đến nay vẫn còn. Đây là một trong những khó khăn khi thực hiện chủ chương sinh đẻ có kế hoạch của Nhà nước.

Người Thái là một tộc người có tinh thần đoàn kết và tính cố kết cộng đồng cao. Họ luôn biết dựa vào nhau để cùng vượt qua khó khăn, hoạn nạn, giúp đỡ nhau để cùng tồn tại và phát triển. Điều này được thể hiện qua các hoạt động trong sinh hoạt sản

xuất, trong các công việc hàng ngày cũng như trong việc thực hiện các nghi lễ cưới xin, tang ma.

4. Hôn nhân và gia đình của người Thái Mường Tấc trong thời gian gần đây đã có nhiều đổi mới phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình với việc thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Song, trên thực tế, cuộc sống của đồng bào hàng ngày, hàng giờ vẫn chịu sự tác động của phong tục tập quán của dân tộc mình, nhất là trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Từ quan niệm về tình yêu, tiêu chuẩn tìm hiểu bạn đời, về độ tuổi kết hôn, các nghi lễ trong hôn nhân, cho đến các hình thức gia đình, quy mô gia đình, các chức năng của gia đình... đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi con người, trở thành một chuẩn mực giá trị của cộng đồng. Chính vì vậy, việc đưa Luật pháp vào áp dụng đối với bà con là một việc làm cần phải có thời gian và đòi hỏi sự kiên trì mới có thể đạt được hiệu quả.

5. Dưới góc độ nghiên cứu khoa học, luận án là những kết quả nghiên cứu bước đầu của tác giả về hôn nhân và gia đình truyền thống của nhóm Thái Trắng ở huyện Phù Yên. Với các tiếp cận về lý thuyết hôn nhân và gia đình, luận án đã giới thiệu những yếu tố truyền thống của hôn nhân và gia đình người Thái Phù Yên thời điểm trước khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, 1986. Luận án cũng tập trung phân tích những yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến nhóm Thái này trong những năm gần đây, tạo nên sự biến đổi về hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, để so sánh giữa nhóm Thái Phù Yên với những nhóm Thái Trắng khác, như nhóm Thái Trắng Mường Lay, Quỳnh Nhai, Mộc Châu, Mai Châu, hay với những nhóm Thái Đen khác ở Tây Bắc Việt Nam, thì tác giả chưa đề cập đến trong nội dung luận án. Nếu có điều kiện, tác giả sẽ tiếp tục triển khai nghiên cứu trong những nghiên cứu tiếp theo.